TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 02 - 2023
"V/v *tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Khải

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Qu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh **Thái Văn Kh**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp Z, xã B, huyện L, tỉnh Long An.

(*Tại phiên tòa có mặt chị Nguyễn Thị Th, anh Thái Văn Kh có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Thái Văn Kh kết hôn do anh chị tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Long An vào ngày 14/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Kh tại huyện L, tỉnh Long An, tình cảm hòa thuận được hai năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác; chị đã nhiều lần nói chuyện nhưng anh Kh không thay đổi, vì vậy ngày 15/9/2011 chị đã đưa con về quê sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị ở huyện Qu, tỉnh Thái Bình cho đến nay; nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Kh.

Khi làm đơn xin ly hôn, chị có thông tin cho anh Kh, anh Kh nhất trí và đã làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án kèm theo căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình và xác nhận về nơi cư trú gửi cho chị để nộp cho Tòa án.

Chị Th khai, vợ chồng có một con chung là Thái Thị Như H, sinh ngày 02/02/2006; hiện con chung đang ở với chị. Chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho con.

Chị Th khai, vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Thái Văn Kh: Anh Kh có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Qu, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt; trong đơn anh bày tỏ quan điểm: Anh nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Th; vợ chồng có một con chung như chị Th khai, anh nhất trí giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng; vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu giải quyết. Vì điều kiện ở xa anh không về Tòa án để tham gia tố tụng được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Thái Văn Kh cư trú tại huyện L, tỉnh Long An có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/KH/2006 ngày 14/6/2006 là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th khai, vì anh Kh có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh không thay đổi, do đó chị không chấp nhận duy trì hôn nhân với anh, chị đã đưa con về quê sinh sống từ tháng 9/2011 cho đến nay. Mặc dù trong đơn anh Kh không trình bày về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn nhưng anh nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Xét thấy, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và thực tế anh chị đã tự giải tán mối quan hệ hôn

nhân của mình hơn mười năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn, anh nhất trí và đề nghị giải quyết vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Kh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh có một con chung, hiện tại con chung đang ở với chị Th. Xét yêu cầu của chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Kh cũng nhất trí là phù hợp với thực tế chị Th đang nuôi con ổn định và nguyện vọng của con chung xin ở với mẹ, cần chấp nhận là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị Th không yêu cầu anh Thái Văn Kh cấp dưỡng cho con nên không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh đều khai không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Thái Văn Kh.

2. Về nuôi con chung : Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thái Thị Như H, sinh ngày 02/02/2006 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu anh Thái Văn Kh cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thái Văn Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Thái Văn Kh không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) Chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004931 ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Qu, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Thái Văn Kh có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Qu;
- Chi cục THADS huyện Qu;
- UBND xã B, huyện L, T. Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hương Liên